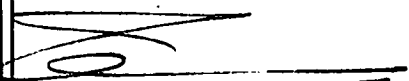


**HIỆP ĐỊNH**  
**TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP VỀ HÌNH SỰ**  
**GIỮA**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**VÀ**  
**NƯỚC CỘNG HÒA MÔ-DĂM-BÍCH**



1. The first step in the process of the investigation is the identification of the problem. This is done by the investigator who is responsible for the investigation. The investigator must identify the problem and the scope of the investigation. The investigator must also identify the objectives of the investigation. The objectives of the investigation are the goals that the investigator wants to achieve. The objectives of the investigation are the goals that the investigator wants to achieve.

[illegible]

Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nước Cộng hòa Mô-dăm-bích (sau đây gọi là "các Bên" và "Bên");

**TIN TƯỞNG** rằng việc loại bỏ mối đe dọa cho sự an toàn của công dân có thể thực hiện tốt nhất thông qua sự hợp tác bền vững trong lĩnh vực tư pháp giữa các Bên;

**MONG MUỐN** mở rộng các biện pháp hợp tác nhằm đấu tranh chống tội phạm hiệu quả hơn thông qua việc ký kết Hiệp định tương trợ tư pháp;

**CĂN CỨ** các nguyên tắc chung của pháp luật quốc tế được quy định trong Hiến chương Liên Hợp quốc;

**ĐÃ THỎA THUẬN NHƯ SAU:**

## **ĐIỀU 1**

### **PHẠM VI TƯƠNG TRỢ**

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này và pháp luật hiện hành của mỗi Bên, các Bên dành cho nhau sự tương trợ ở mức tối đa trong điều tra, truy tố hoặc xét xử tội phạm mà việc xử lý tại thời điểm yêu cầu thuộc thẩm quyền của các cơ quan tư pháp Bên yêu cầu.

2. Phạm vi tương trợ theo Hiệp định này có thể bao gồm:

- a) tổng đạt giấy tờ;
- b) thu thập và cung cấp chứng cứ và thông tin;
- c) xác định địa chỉ và nhận dạng người;
- d) khám xét và thu giữ;
- e) tổ chức cho người có mặt tại Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra;
- f) chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù tại Bên được yêu cầu đến Bên yêu cầu để cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra;
- g) áp dụng các biện pháp nhằm truy tìm, kê biên, phong tỏa, thu giữ hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

h) trao đổi thông tin, bao gồm thông tin có thể dẫn đến các thủ tục tố tụng hình sự; và

i) các hình thức tương trợ khác không trái với pháp luật của Bên được yêu cầu.

3. Hiệp định này không áp dụng đối với:

a) dẫn độ, bắt hoặc giam giữ người để dẫn độ;

b) thi hành bản án hình sự của Bên yêu cầu ở Bên được yêu cầu, trừ những trường hợp pháp luật của Bên được yêu cầu và Hiệp định này cho phép; và

c) chuyển giao người đang bị giam giữ để tiếp tục thi hành án.

## **ĐIỀU 2**

### **MỐI QUAN HỆ VỚI CÁC ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ KHÁC**

Hiệp định này không ngăn cản một Bên thực hiện tương trợ cho Bên kia theo các thỏa thuận hay điều ước quốc tế khác mà các Bên là thành viên.

## **ĐIỀU 3**

### **CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG**

1. Mỗi Bên chỉ định Cơ quan trung ương vì mục đích thi hành Hiệp định này.

2. Cơ quan dưới đây sẽ được coi là Cơ quan trung ương kể từ khi Hiệp định bắt đầu có hiệu lực:

a) Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

b) Đối với nước Cộng hòa Mô-dăm-bích là Cơ quan Tổng Chương lý.

3. Các Bên sẽ thông báo cho nhau khi có bất kỳ sự thay đổi nào về Cơ quan trung ương quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Các Cơ quan trung ương liên hệ trực tiếp với nhau để thực hiện Hiệp định này. Trong trường hợp cần thiết có thể liên hệ qua kênh ngoại giao.

#### **ĐIỀU 4**

### **TỪ CHỐI HOẶC HOÃN THỰC HIỆN TƯƠNG TRỢ**

**1. Việc tương trợ sẽ bị từ chối nếu:**

- a) yêu cầu không phù hợp với điều ước quốc tế mà Bên được yêu cầu là thành viên hoặc không phù hợp với pháp luật của Bên được yêu cầu;
- b) Bên được yêu cầu cho rằng việc thực hiện yêu cầu có thể gây phương hại đến chủ quyền, an ninh, trật tự công cộng hoặc các lợi ích công thiết yếu khác;
- c) yêu cầu liên quan đến việc truy cứu trách nhiệm hình sự một người về hành vi phạm tội mà người đó đã bị kết án, được tuyên không có tội hoặc được đại xá, đặc xá tại Bên được yêu cầu;
- d) yêu cầu liên quan đến hành vi phạm tội đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu;
- e) yêu cầu liên quan đến hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Bên được yêu cầu.
- f) Bên được yêu cầu cho rằng tội phạm đó mang tính chất chính trị;
- g) có đủ căn cứ để cho rằng việc yêu cầu tương trợ là nhằm mục đích truy tố một người vì lý do chủng tộc, giới tính, tôn giáo, quốc tịch, nguồn gốc dân tộc hay chính kiến hoặc vị trí của người đó có thể bị ảnh hưởng bởi những lý do này; và
- h) hành động đó là một tội theo luật quân sự và đồng thời không phải là một tội theo luật hình sự thông thường.

**2. Việc tương trợ sẽ không bị từ chối đơn thuần chỉ vì lý do bí mật của ngân hàng và của các tổ chức tài chính tương tự.**

**3. Bên được yêu cầu có thể hoãn thực hiện tương trợ nếu việc thực hiện tương trợ này sẽ cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đang được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu.**

**4. Trước khi từ chối hay hoãn thực hiện yêu cầu theo Điều này, Bên được yêu cầu phải cân nhắc khả năng có thể thực hiện yêu cầu tương trợ dựa trên các điều kiện nhất định nào đó hay không. Nếu Bên được yêu cầu chấp nhận việc tương trợ theo các điều kiện này thì phải tuân thủ các điều kiện đó.**

**5. Lý do từ chối hoặc hoãn thực hiện tương trợ phải được đưa ra.**

## **ĐIỀU 5**

### **NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC VĂN BẢN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ**

1. Văn bản yêu cầu tương trợ phải nêu rõ:

- a) Tên, địa chỉ cơ quan lập yêu cầu;
- b) Tên, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan được yêu cầu;
- c) Họ tên, địa chỉ thường trú hoặc nơi làm việc của cá nhân, tên đầy đủ, địa chỉ hoặc văn phòng chính của cơ quan, tổ chức có liên quan trực tiếp đến yêu cầu;
- d) Nội dung tương trợ, mục đích của yêu cầu, tóm tắt nội dung vụ án và các tình tiết liên quan, trích dẫn điều luật và hình phạt có thể được áp dụng, tiến độ điều tra, truy tố, xét xử và thời hạn mong muốn thực hiện yêu cầu.

2. Văn bản yêu cầu tương trợ cũng có thể bao gồm:

- a) Đặc điểm nhận dạng, quốc tịch và nơi ở của đối tượng trong vụ án hình sự hoặc những người có thông tin liên quan đến vụ án đó;
- b) Vấn đề cần thẩm vấn, danh sách các câu hỏi đặt ra, mô tả tài liệu, hồ sơ hoặc vật chứng được đưa ra và nếu có thể thì mô tả đặc điểm, hình dạng người được yêu cầu xuất trình tài liệu, hồ sơ, vật chứng đối với yêu cầu thu thập chứng cứ;
- c) Nội dung công việc, câu hỏi, yêu cầu đối với người làm chứng, người giám định được triệu tập;
- d) Mô tả về tài sản và nơi có tài sản cần tìm, căn cứ để xác định tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đang tồn tại ở Bên được yêu cầu và có thể thuộc quyền tài phán của Bên yêu cầu và việc thực hiện bản án, quyết định của tòa án đối với yêu cầu về khám xét, thu giữ hoặc truy tìm, tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;
- e) Biện pháp cần áp dụng đối với yêu cầu tương trợ có thể dẫn đến việc phát hiện hoặc thu giữ tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội;

f) Yêu cầu hoặc thủ tục của Bên yêu cầu để bảo đảm thực hiện có hiệu quả yêu cầu tương trợ, cách thức hoặc hình thức cung cấp thông tin, chứng cứ, tài liệu, đồ vật;

g) Mức độ bảo mật và lý do kèm theo;

h) Mục đích, dự định thời gian và lịch trình chuyển đi trong trường hợp người có thẩm quyền của Bên yêu cầu cần phải đến lãnh thổ của Bên được yêu cầu vì mục đích liên quan đến yêu cầu tương trợ;

i) Bản án, quyết định hình sự của tòa án và tài liệu, chứng cứ hoặc thông tin khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Yêu cầu tương trợ và tài liệu kèm theo được lập bằng ngôn ngữ của Bên yêu cầu kèm theo bản dịch sang ngôn ngữ của Bên được yêu cầu hoặc tiếng Anh.

4. Yêu cầu tương trợ phải được lập thành văn bản, trừ trường hợp Bên được yêu cầu chấp nhận yêu cầu tương trợ bằng hình thức khác trong trường hợp khẩn cấp. Sau đó, Bên yêu cầu phải gửi ngay yêu cầu bằng văn bản cho Bên được yêu cầu.

5. Nếu Bên được yêu cầu xét thấy thông tin trong văn bản yêu cầu không đủ để thực hiện yêu cầu tương trợ theo Hiệp định này, thì đề nghị bổ sung thông tin bằng văn bản và ấn định thời hạn cụ thể trả lời kết quả bổ sung.

## **ĐIỀU 6**

### **THỰC HIỆN YÊU CẦU TƯƠNG TRỢ**

1. Bên được yêu cầu sẽ thực hiện ngay các yêu cầu tương trợ phù hợp với pháp luật nước mình và theo trình tự, thủ tục do Bên yêu cầu đề nghị nếu không trái với quy định pháp luật nước mình.

2. Nếu có đề nghị, Bên được yêu cầu sẽ thông báo cho Bên yêu cầu về thời gian và địa điểm thực hiện yêu cầu tương trợ.

3. Bên được yêu cầu phải thông báo ngay cho Bên yêu cầu về các tình huống phát sinh có thể trì hoãn việc thực hiện yêu cầu tương trợ.

4. Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu sẽ thông báo ngay cho Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu về kết quả thực hiện yêu cầu tương trợ.

## **ĐIỀU 7**

### **TỔNG ĐẠT GIẤY TỜ**

1. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu nhanh chóng thực hiện yêu cầu về tổng đạt giấy tờ.

2. Trường hợp yêu cầu tổng đạt giấy triệu tập người làm chứng, người giám định, Bên yêu cầu phải gửi giấy triệu tập cho Bên được yêu cầu trong thời hạn chín mươi (90) ngày trước ngày dự định người đó có mặt tại Bên yêu cầu. Trong trường hợp khẩn cấp, Bên được yêu cầu có thể không áp dụng thời hạn này.

3. Bên được yêu cầu phải chuyển cho Bên yêu cầu văn bản xác nhận đã tổng đạt giấy tờ. Nếu việc tổng đạt không thực hiện được, Bên yêu cầu phải được thông báo lý do.

## **ĐIỀU 8**

### **CUNG CẤP THÔNG TIN**

1. Bên được yêu cầu sẽ cung cấp các bản sao tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin liên quan đến tương trợ tư pháp về hình sự.

2. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao của bất kỳ tài liệu, hồ sơ hoặc thông tin với cùng cách thức và điều kiện như đối với trường hợp cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền nước mình.

3. Bên được yêu cầu có thể cung cấp bản sao có chứng thực của các tài liệu hoặc hồ sơ, trừ khi Bên yêu cầu đề nghị cung cấp bản gốc.

## **ĐIỀU 9**

### **TRẢ LẠI TÀI LIỆU CHO BÊN ĐƯỢC YÊU CẦU**

Theo đề nghị của Bên được yêu cầu, Bên yêu cầu phải trả lại tài liệu đã được cung cấp theo Hiệp định này khi những tài liệu đó không còn cần cho các vấn đề hình sự được nêu trong yêu cầu tương trợ.

## **ĐIỀU 10**

### **KHÁM XÉT VÀ THU GIỮ**

Trong phạm vi pháp luật của mình, Bên được yêu cầu thực hiện việc khám người hoặc khám xét địa điểm nhằm tìm kiếm và thu giữ giấy tờ, tài liệu hoặc đồ vật là chứng cứ trong vụ án hình sự mà Bên yêu cầu đang tiến hành. Trong trường hợp này, các quyền của bên thứ ba ngay tình được tôn trọng và bảo vệ.

## **ĐIỀU 11**

### **THU THẬP CHỨNG CỨ VÀ LẤY LỜI KHAI**

1. Trong phạm vi pháp luật của mình và nếu có yêu cầu, Bên được yêu cầu lấy lời khai hoặc bản tường trình của những người liên quan hoặc yêu cầu họ đưa ra đồ vật là vật chứng để chuyển cho Bên yêu cầu.

2. Người mà Bên được yêu cầu sẽ thu thập chứng cứ theo yêu cầu tương trợ phù hợp với Điều này có thể từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp sau:

a) Pháp luật của Bên được yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu; hoặc

b) Pháp luật của Bên yêu cầu cho phép hoặc bắt buộc người đó từ chối cung cấp chứng cứ trong các trường hợp tương tự khi thủ tục tố tụng hình sự được tiến hành trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

3. Nếu người trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu cho rằng pháp luật của Bên yêu cầu có quy định về quyền hoặc nghĩa vụ phải từ chối cung cấp chứng cứ, thì Cơ quan trung ương của Bên yêu cầu, nếu được yêu cầu, phải cung cấp một văn bản xác nhận cho Cơ quan trung ương của Bên được yêu cầu về quy định về quyền hoặc nghĩa vụ đó. Trong trường hợp không có căn cứ ngược lại, thì văn bản xác nhận đó sẽ là một căn cứ đầy đủ về những vấn đề được nêu trong đó.

4. Theo Điều này, việc thu thập chứng cứ bao gồm cả việc thu thập tài liệu, hồ sơ hoặc các đồ vật khác.

**ĐIỀU 12**  
**CHUYỂN GIAO TẠM THỜI NGƯỜI ĐANG CHẤP HÀNH**  
**HÌNH PHẠT TÙ ĐỂ HỖ TRỢ ĐIỀU TRA HOẶC CUNG CẤP**  
**CHỨNG CỨ TẠI BÊN YÊU CẦU**

1. Người đang chấp hành hình phạt tù trên lãnh thổ của Bên được yêu cầu, theo đề nghị của Bên yêu cầu, có thể được chuyển giao tạm thời cho Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ trên lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù cho Bên yêu cầu chỉ khi:

a) Người đó đồng ý với việc chuyển giao để hỗ trợ điều tra hay cung cấp chứng cứ; và

b) Bên yêu cầu cam kết bằng văn bản việc tuân thủ các điều kiện cụ thể do Bên được yêu cầu đưa ra liên quan đến việc giam giữ và bảo đảm an toàn cho người được chuyển giao.

3. Khi Bên được yêu cầu thông báo cho Bên yêu cầu là không cần giam giữ người bị chuyển giao nữa, thì người đó sẽ được trả tự do và được đối xử như đối với người quy định tại Điều 13.

4. Người được chuyển giao theo quy định của Điều này sẽ được trao trả cho Bên được yêu cầu theo cách thức hai bên đã thoả thuận ngay sau khi đã cung cấp chứng cứ hoặc vào thời điểm sớm hơn nếu sự có mặt của người đó không còn cần thiết. Thời gian người đang chấp hành hình phạt tù bị dẫn giải, lưu lại ở Bên yêu cầu được tính vào thời hạn chấp hành hình phạt tù của người đó.

**ĐIỀU 13**  
**TỔ CHỨC ĐƯA NGƯỜI KHÁC HỖ TRỢ ĐIỀU TRA**  
**HOẶC CUNG CẤP CHỨNG CỨ TẠI BÊN YÊU CẦU**

1. Theo đề nghị của Bên yêu cầu, Bên được yêu cầu có thể đưa một người không phải là người quy định tại Điều 12 đến lãnh thổ của Bên yêu cầu để hỗ trợ điều tra hoặc cung cấp chứng cứ tại lãnh thổ của Bên yêu cầu.

2. Bên được yêu cầu, nếu đồng ý với các biện pháp bảo đảm an toàn mà Bên yêu cầu cam kết áp dụng bằng văn bản, sẽ đề nghị người đó cung cấp chứng cứ hoặc hỗ trợ điều tra trên lãnh thổ của Bên yêu cầu. Người đó sẽ được thông báo về việc bảo đảm an toàn, điều kiện ăn ở, đi lại tại Bên yêu cầu, số tiền trợ cấp hoặc chi phí được hưởng. Bên được yêu cầu thông báo ngay về ý kiến của người đó cho Bên yêu cầu và nếu người đó chấp thuận thì tiến hành các bước cần thiết để thực hiện yêu cầu tương trợ.

## **ĐIỀU 14**

### **BẢO ĐẢM AN TOÀN**

1. Người có mặt trên lãnh thổ Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ tại Điều 12 hoặc Điều 13 Hiệp định này sẽ:

a) Không bị giam giữ, truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc bị áp dụng hình phạt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, cũng không phải tham gia bất kỳ vụ kiện dân sự nào nếu vụ kiện dân sự đó không thể tiến hành khi người đó không ở trên lãnh thổ của Bên yêu cầu, đối với hành vi xảy ra trước khi người này rời lãnh thổ của Bên được yêu cầu;

b) Không phải cung cấp chứng cứ theo bất kỳ thủ tục tố tụng hình sự nào và giúp đỡ bất kỳ việc điều tra hình sự nào ngoài phạm vi vấn đề hình sự đã nêu trong yêu cầu tương trợ, nếu người đó không đồng ý.

2. Khoản 1 Điều này không áp dụng nếu người đó đã được tự do rời khỏi lãnh thổ của Bên yêu cầu, nhưng đã không rời khỏi trong thời hạn mười lăm (15) ngày liên tục trừ trường hợp bất khả kháng, kể từ khi được thông báo chính thức là sự có mặt của người đó là không còn cần thiết nữa hoặc đã rời khỏi nhưng tự quay trở lại.

3. Người không đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 12 hoặc Điều 13 của Hiệp định này không phải chịu bất kỳ hình phạt hay biện pháp cưỡng chế nào của Bên yêu cầu hay Bên được yêu cầu.

4. Người đồng ý cung cấp chứng cứ hay hỗ trợ điều tra theo Điều 12 hoặc Điều 13 Hiệp định này sẽ không bị truy cứu trách nhiệm hình sự căn cứ vào lời khai của họ, trừ việc họ khai báo gian dối.

**ĐIỀU 15**  
**TÀI SẢN DO PHẠM TỘI MÀ CÓ**  
**VÀ CÔNG CỤ, PHƯƠNG TIỆN PHẠM TỘI**

1. Bên được yêu cầu, theo yêu cầu, sẽ xác định xem có tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội có trong phạm vi lãnh thổ của mình hay không và thông báo cho Bên yêu cầu kết quả điều tra của mình.

2. Trong trường hợp tìm thấy tài sản nghi là do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội, Bên được yêu cầu sẽ áp dụng các biện pháp mà pháp luật nước mình cho phép để quản lý hoặc tịch thu tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội đó. Trong phạm vi pháp luật nước mình cho phép, Bên được yêu cầu có thể trả lại tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội cho Bên yêu cầu. Việc trả lại chỉ được thực hiện khi đã có quyết định cuối cùng đối với tài sản do phạm tội mà có và/hoặc công cụ, phương tiện phạm tội của tòa án hoặc cơ quan có thẩm quyền của Bên yêu cầu.

3. Khi áp dụng Điều này, các quyền chính đáng của bên thứ ba ngay tình có liên quan sẽ được tôn trọng và bảo vệ theo pháp luật của Bên được yêu cầu.

4. Vì mục đích của Hiệp định này, “Tài sản do phạm tội mà có” là bất kỳ tài sản có nguồn gốc hoặc có được một cách trực tiếp hoặc gián tiếp từ việc thực hiện hành vi phạm tội; và “Công cụ, phương tiện phạm tội” là những công cụ, phương tiện đã, đang hoặc sẽ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

**ĐIỀU 16**  
**CHUYỂN GIAO TRUY CỨU TRÁCH NHIỆM HÌNH SỰ**

1. Các Bên có thể chuyển giao cho nhau thông tin liên quan đến các tình tiết có thể cấu thành tội phạm thuộc quyền tài phán của Bên tiếp nhận để có thể tiến hành các thủ tục tố tụng hình sự trên lãnh thổ của Bên tiếp nhận.

2. Bên được yêu cầu phải thông báo cho Bên yêu cầu về các biện pháp được áp dụng trên cơ sở thông tin đó.

## **ĐIỀU 17**

### **GIỚI HẠN SỬ DỤNG**

Bên yêu cầu không được sử dụng hoặc chuyển thông tin hoặc chứng cứ do Bên được yêu cầu cung cấp để điều tra, truy tố, xét xử ngoài những mục đích đã nêu rõ trong yêu cầu tương trợ mà không được sự đồng ý trước của Bên được yêu cầu.

## **ĐIỀU 18**

### **BẢO MẬT**

1. Bên được yêu cầu phải nỗ lực giữ bí mật yêu cầu tương trợ, nội dung của yêu cầu và các tài liệu kèm theo yêu cầu cũng như quá trình thực hiện yêu cầu. Nếu yêu cầu chỉ có thể được thực hiện khi vi phạm các điều kiện về bảo mật, thì Bên được yêu cầu sẽ thông báo Bên yêu cầu để quyết định thực hiện hay không thực hiện yêu cầu.

2. Bên yêu cầu phải giữ bí mật chứng cứ và thông tin mà Bên được yêu cầu đã cung cấp, trừ trong phạm vi cần thiết cho quá trình điều tra, truy tố và xét xử nêu trong yêu cầu tương trợ.

## **ĐIỀU 19**

### **HỢP PHÁP HÓA LÃNH SỰ, CHỨNG NHẬN VÀ CHỨNG THỰC**

1. Văn bản yêu cầu tương trợ, các tài liệu kèm theo và tài liệu hoặc đồ vật là kết quả thực hiện một yêu cầu tương trợ không đòi hỏi bất kỳ hình thức hợp pháp hóa lãnh sự, chứng nhận hay chứng thực nào trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trong trường hợp cụ thể khi Bên được yêu cầu hoặc Bên yêu cầu đòi hỏi các tài liệu hoặc đồ vật phải được chứng thực, thì tài liệu hoặc đồ vật đó phải được chứng thực đầy đủ theo cách thức quy định tại khoản 3 Điều này.

3. Tài liệu hoặc đồ vật được xác định là đã chứng thực theo Hiệp định này nếu tài liệu hoặc đồ vật đó được ký và đóng dấu chính thức bởi người và cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật của Bên gửi.

## **ĐIỀU 20**

### **ĐẠI DIỆN VÀ CHI PHÍ**

1. Trừ trường hợp Hiệp định này quy định khác, Bên được yêu cầu sẽ đại diện cho quyền lợi của Bên yêu cầu trong suốt quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ.

2. Bên được yêu cầu phải chịu chi phí thực hiện yêu cầu tương trợ, trừ các chi phí dưới đây do Bên yêu cầu chi trả:

a) Các chi phí gắn với việc đưa người đến hoặc đi từ lãnh thổ của Bên được yêu cầu và sinh hoạt phí, chi phí người đó được hưởng trong thời gian có mặt trên lãnh thổ của Bên yêu cầu theo yêu cầu tương trợ quy định tại Điều 12 hoặc Điều 13 của Hiệp định này;

b) Các chi phí gắn với việc chuyên chở các nhân viên dẫn giải hoặc hộ tống;

c) Chi phí trưng cầu giám định;

d) Chi phí liên quan tới việc phiên dịch, biên dịch và sao chép tài liệu và thu thập chứng cứ bằng hình ảnh, qua cầu truyền hình hoặc các phương tiện kỹ thuật khác từ Bên được yêu cầu tới Bên yêu cầu;

e) Các chi phí liên quan đến việc thu hồi tài sản do phạm tội mà có;

f) Các chi phí bất thường phát sinh trong quá trình thực hiện yêu cầu tương trợ theo sự tham vấn giữa các Bên.

**ĐIỀU 21**  
**THAM VẤN**

Các Bên sẽ tham vấn lẫn nhau tại thời điểm thỏa thuận nhằm nâng cao hiệu quả thi hành Hiệp định này. Các Bên cũng có thể thỏa thuận về các biện pháp thực tế nếu thấy cần thiết để tạo điều kiện cho việc thi hành Hiệp định này.

**ĐIỀU 22**  
**GIẢI QUYẾT BẤT ĐỒNG**

Bất kì bất đồng nào trong giải thích, áp dụng và thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết bằng việc tham vấn giữa các Bên thông qua kênh ngoại giao.

**ĐIỀU 23**  
**HIỆU LỰC, SỬA ĐỔI VÀ CHẤM DỨT HIỆP ĐỊNH**

1. Hiệp định này có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày nhận được thông báo sau cùng bằng văn bản qua đường ngoại giao về việc hoàn thành thủ tục pháp luật trong nước.

2. Hiệp định này có thể được sửa đổi khi cả hai Bên đồng ý. Việc sửa đổi sẽ có hiệu lực theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp sửa đổi, văn bản sửa đổi là một phần không thể tách rời của Hiệp định này.

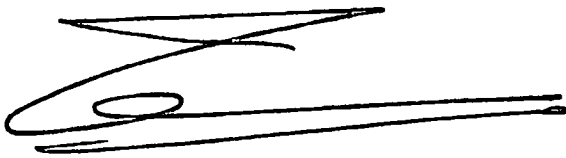
3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên kia thông qua kênh ngoại giao. Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau sáu (06) tháng kể từ ngày Bên kia nhận được thông báo về việc chấm dứt Hiệp định. Trong trường hợp chấm dứt hiệu lực, Hiệp định này vẫn tiếp tục áp dụng đối với yêu cầu được đưa ra trước ngày chấm dứt Hiệp định.

**ĐỂ LÀM BẰNG**, những người ký tên dưới đây được Nhà nước của mình uỷ quyền hợp thức, đã ký Hiệp định này.

Làm tại....Maputo...

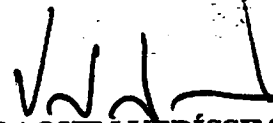
Vào ngày...03....tháng...12...năm...2013...thành hai bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh, các văn bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau trong việc giải thích Hiệp định này thì sẽ căn cứ vào bản tiếng Anh.

**THAY MẶT  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI  
CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**



**LÊ MINH TRÍ  
VIỆN TRƯỞNG  
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN  
TỐI CAO**

**THAY MẶT  
NƯỚC CỘNG HÒA  
MÔ-DĂM-BÍCH**



**JOAQUIM VERÍSSIMO  
BỘ TRƯỞNG  
BỘ TƯ PHÁP, CÁC VẤN ĐỀ  
HIẾN PHÁP VÀ TÔN GIÁO**